SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 01.07.2024 08:20:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 228 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045" tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược),

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045" tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

3. Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, chi phí hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Phát triển dược liệu trong tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b) Phấn đấu đạt tỷ lệ tiền thuốc sản xuất tại Việt Nam/tổng tiền thuốc sử dụng trong năm của các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế đạt tỷ lệ 60% (đối với bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện chuyên khoa), 65% (đối với các cơ sở y tế khác).

c) Xây dựng 03 vùng trồng dược liệu với các loại dược liệu phù hợp của tỉnh Đồng Nai trên các địa bàn:

+ Vùng 1: phía Bắc tỉnh Đồng Nai: Định Quán (Thanh Sơn, Gia Canh); Tân Phú (Nam Cát Tiên, Phú An, Phú Sơn, Phú Trung); Vĩnh Cửu (Trị An, Mã Đà, Tân An).

+ Vùng 2: vùng trung tâm tỉnh Đồng Nai: Thống Nhất (Gia Tân 1); Trảng Bom (Bình Minh, Hố Nai); Long Khánh (Suối Nho, Xuân Bắc).

+ Vùng 3: phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai: Cẩm Mỹ (Long Giao - Thừa Đức - Xuân Đường), Long Thành (Long Đức - Bình An), Xuân Lộc (Xuân Trường, Xuân Bắc, Xuân Thọ).

d) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt GPs. Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh phấn đấu đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm tốt (GLP). Có 01 cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PICs-GMP hoặc tương đương.

đ) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc dược chất lượng tốt.

e) 100% cơ sở kinh doanh dược (cơ sở sản xuất, bán buôn, bán lẻ thuốc) trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20% .

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

a) Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược chuyên nghiệp, hiện đại.

b) Các nhà máy sản xuất thuốc có thêm dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương; sản xuất được một số thuốc chuyên khoa, đặc trị, thuốc có dạng bào chế công nghệ cao.

c) Tiếp tục khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu.

d) Thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách

a) Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, sản xuất dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc" (GACP- WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

b) Có chính sách khuyến khích đầu tư với các ưu đãi ở mức cao đối với hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất thuốc phát minh, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu. Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao.

c) Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước; quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

d) Có chính sách thu hút, đào tạo đối với dược sĩ làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Về quy hoạch

a) Bố trí quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc, nuôi trồng dược liệu phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hoàn thành, tổ chức thực hiện Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm tốt (GLP).

c) Quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Quy hoạch các loại dược liệu và vùng nuôi trồng dược liệu phù hợp với đặc thù điều kiện tự nhiên của từng vùng trong tỉnh, có giá trị kinh tế và khả năng phát triển bền vững căn cứ theo kế hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng 2035 của Viện Dược liệu - Bộ Y tế và các quy hoạch, dự án liên quan.

3. Về đầu tư

a) Đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư để phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh.

b) Ưu tiên bố trí cho việc đầu tư xây dựng khu công nghiệp dược thu hút các nhà đầu tư phát triển các dự án sản xuất các thuốc biệt dược gốc còn bản quyền, sản xuất thuốc gia công ngay khi hết hạn bằng sáng chế hoặc các chứng nhận độc quyền có liên quan; thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao…

c) Xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyển giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thụ mua, sản xuất, chế biến dược liệu trong nước.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

a) Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

b) Nâng cao năng lực của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh: đào tạo nhân lực, nâng cấp cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn "Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc" (GLP). Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

c) Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

d) Tăng cường thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

5. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

a) Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình theo quy định của pháp luật liên quan.

b) Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

c) Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

d) Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc

đ) Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

6. Về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp dược, công nghiệp hoá dược, dược liệu trong tỉnh.

b) Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong nước và nhập nội, kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao; trong sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu. Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

c) Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực Dược. Chú trọng thu hút, đào tạo về lĩnh vực dược lâm sàng cho dược sĩ làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở khám chữa bệnh. Xây dựng kế hoạch, chương trình dạy nghề về trồng dược liệu phù hợp với quy hoạch phát triển dược liệu của tỉnh.

d) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

7. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

a) Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

b) Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

c) Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

8. Thông tin, truyền thông

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

b) Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

c) Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

d) Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn; tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của UBND tỉnh để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân lực dược nhằm đảm bảo có đủ nhân lực dược với trình độ chuyên môn đáp ứng các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

c) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong toàn tỉnh.

d) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược.

đ) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chính sách, đề xuất sửa đổi chính sách nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh việc triển khai, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách liên quan đến ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài tạo điều kiện thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp dược.

c) Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đưa các dự án liên quan đến ngành Dược vào Danh mục các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí vốn cho các dự án đầu tư công đối với với lĩnh vực dược từ ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Y tế tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Y tế triển khai quy hoạch các vùng nuôi, trồng dược liệu; điều tra, khảo sát, nghiên cứu bảo tồn, phát triển bền vững, khai thác cung cấp nguồn dược liệu sẵn có trong rừng tự nhiên; nghiên cứu chọn tạo các loại cây dược liệu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng từng vùng; phổ biến các kỹ thuật canh tác cây dược liệu; xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp nuôi, trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

b) Đẩy mạnh và phát triển nhanh việc thực hiện GACP-WHO trong trồng trọt, thu hái dược liệu và chuyển đổi nền sản xuất dược liệu từ manh mún, tự phát sang tập trung, có quản lý theo cơ chế sản xuất hàng hóa dược liệu.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất các sản phẩm dược phẩm có chất lượng cao.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường thông qua các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh; phối hợp với các ngành tìm kiếm nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện các dự án đầu tư phát triển công nghiệp dược.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đăng ký, tham gia nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ thuộc lĩnh vực y tế.

7. Sở Tài nguyên Môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND các huyện và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tạo nguồn quỹ đất cho phát triển công nghiệp dược, phát triển dược liệu.

8. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhân lực dược nhằm đảm bảo có đủ nhân lực dược với trình độ chuyên môn đáp ứng các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số ngành dược trên địa bàn tỉnh.

10. Các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch.

11. UBND các huyện, thành phố

a) Căn cứ kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương; tạo quỹ đất cho xây dựng các nhà máy sản xuất thuốc; bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án phát triển dược liệu.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện nhanh các sai phạm, xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

13. Định kỳ hàng năm và 5 năm, giao Sở Y tế theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện "Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045" tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết./.

(đính kèm phụ lục Mục tiêu, giải pháp và thời gian thực hiện)

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

Phụ lục

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 228 /KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Mục tiêu tới năm 2030	Giải pháp thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và nhu cầu cấp bách khác về thuốc.	- Tổ chức tốt việc đấu thầu cung ứng thuốc cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Phát triển mạng lưới phân phối: bán buôn, bán lẻ.	Sở Y tế/ Ban Mua thuốc tập trung	- Các phòng y tế;UBND huyện Tân Phú - Các bệnh viện. - Các doanh nghiệp dược trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	
2	Phấn đấu đạt tỷ lệ tiền thuốc sản xuất tại Việt Nam/tổng tiền thuốc sử dụng trong năm của các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế đạt tỷ lệ 60% (đối với bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện chuyên khoa), 65% (đối với các cơ sở y tế khác)	- Tiếp tục thực hiện triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam". - Các cơ sở y tế tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước để đạt được mục tiêu đến năm 2030: BV tuyến tỉnh, chuyên khoa tăng 2-3% mỗi năm, BV tuyến huyện tăng 2-4% mỗi năm.	Sở Y tế	- Các cơ sở y tế trực thuộc Sở. - Các doanh nghiệp dược trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	
3	Xây dựng 03 vùng trồng dược liệu với các loại dược liệu phù hợp của tỉnh Đồng Nai trên các địa bàn: - Vùng 1: phía Bắc tỉnh Đồng Nai: Định Quán (Thanh Sơn, Gia Canh); Tân	Xây dựng đề án bảo tồn và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa tỉnh Đồng	Trong năm 2024	

STT	Mục tiêu tới năm 2030	Giải pháp thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Phú (Nam Cát Tiên, Phú An, Phú Sơn, Phú Trung); Vĩnh Cửu (Trị An, Mã Đà, Tân An). - Vùng 2: vùng trung tâm tỉnh Đồng Nai: Thống Nhất (Gia Tân 1); Trảng Bom (Bình Minh, Hố Nai); Long Khánh (Suối Nho, Xuân Bắc). - Vùng 3: phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai: Cẩm Mỹ (Long Giao - Thừa Đức - Xuân Đường), Long Thành (Long Đức - Bình An), Xuân Lộc (Xuân Trường, Xuân Bắc, Xuân Thọ).			Nai. - Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND các huyện, thành phố		
4	Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt GPs.	Tăng cường giám sát thực hiện các tiêu chuẩn thực hành tốt về thuốc của Bộ Y tế.	Sở Y tế	- Các phòng y tế, UBND huyện Tân Phú - Các cơ sở khám chữa bệnh. - Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh - Các cơ sở kinh doanh dược.	Thường xuyên	
5	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh phấn đấu đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm tốt (GLP).	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh có kế hoạch thực hiện đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm tốt (GLP).	Sở Y tế/ Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	- Sở Y tế - Sở Tài chính - Trung tâm kiểm	Trong năm 2025	

STT	Mục tiêu tới năm 2030	Giải pháp thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				nghiệm tỉnh		
6	Có ít nhất 02 cơ sở sản xuất thuốc có dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP, PICs-GMP hoặc tương đương.	- Khuyến khích các cơ sở sản xuất thực hiện đầu tư theo hướng đạt tiêu chuẩn PIC/s – GMP, EU- GMP hoặc tương đương	UBND tỉnh	- Sở Y tế - Các Sở ban, ngành liên quan - Các doanh nghiệp dược.	Thường xuyên hoặc theo kế hoạch	
7	100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm trong một ngày. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc dược chất lượng tốt.	- Thực hiện công tác dược lâm sàng tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định tại Nghị định 131/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan. - Xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động dược lâm sàng trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả hoạt động dược lâm sàng trong lĩnh vực y học cổ truyền) - Xây dựng đề án thu hút nguồn nhân lực dược chất lượng cao, đào tạo sau đại học đối với dược sĩ làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế. - Xây dựng chính sách ưu đãi đối với dược sĩ làm công tác dược lâm sàng. - Triển khai cung cấp dịch vụ chăm sóc dược có chất lượng tốt tại cơ sở khám chữa bệnh.	Sở Y tế	- Các cơ sở khám chữa bệnh. - Các cơ sở bán lẻ thuốc. - Sở Nội vụ - Sở Tài chính	Thường xuyên Trong năm 2025 Trong năm 2025 Thường xuyên	
8	100% cơ sở kinh doanh dược (cơ sở bán buôn, bán	Rà soát đảm bảo 100% cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh được	Sở Y tế	- Các phòng y tế.	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu tới năm 2030	Giải pháp thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	lẻ thuốc) trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia; Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược	kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia. Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực dược được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch.		- Các bệnh viện. - Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh - Các cơ sở kinh doanh dược. - Sở Thông tin và truyền thông	Theo kế hoạch	
9	Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%	- Xây dựng đề án thu hút nguồn nhân lực dược chất lượng cao, dược sĩ đã được đào tạo về dược lâm sàng, đào tạo sau đại học đối với dược sĩ đang làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế. - Xây dựng chính sách ưu đãi đối với dược sĩ làm công tác dược lâm sàng. - Tăng cường cử công chức, viên chức đào tạo dược sỹ đại học hệ liện thông và đào tạo dược lâm sàng.	Sở Y tế	- Sở Nội vụ - Sở Tài chính - Các cơ sở y tế. - Các cơ sở kinh doanh dược. - Các trường đào tạo ngành dược	Trong năm 2025 Trong năm 2025 Thường xuyên	